

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kỳ và Ông Hồ Sỹ Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Tạ Đình Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Số X đường LTT, tổ dân phố Y, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HS-ST, ngày 06/5/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn K, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 9 năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V, sinh năm 1954 và bà Dương Thị L, sinh năm 1956; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1981 và có 02 người con; tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 12/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn Ch, sinh năm 1969 (đã chết), gồm có: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1932 (là mẹ của bị hại), vắng mặt; chị Lê Thị T, sinh năm 1971 (là vợ của bị hại), có mặt; chị Trần Thị M, tên gọi khác “N”, sinh năm 1990 (là con của bị hại), có mặt; chị Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 2001 (là con của bị hại), vắng mặt; đều có nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(Bà Ch, chị T, chị Ng có văn bản ủy quyền cho chị Trần Thị M, tên gọi khác “N” tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2018). Chị M có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Chị Trần Thị Thúy H, tên gọi khác “M”, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1979 (là chồng của chị Trần Thị Thúy H). Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng*:

Ông Vũ Hồ Quốc Th, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số R, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/11/2018, Nguyễn K (có giấy phép lái xe hạng D, có giá trị đến ngày 17/7/2019) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-ABC.DĐ (xe thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1982, nơi đăng ký HKTT: Tổ N, khu vực N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) chạy hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến Km 0⁺⁵⁵⁰ đường dẫn phía Bắc hầm P, thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, đoạn đường này dốc xuống, thẳng, mặt đường rải nhựa rộng 10,7 mét, ở giữa có dải phân cách liên (vạch sơn màu trắng liên tục) chia mặt đường thành hai phần đường riêng biệt dành cho hai dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế) rộng 5,25 mét, được điều chỉnh bởi biển báo nguy hiểm “Đi chậm”, biển báo chỉ dẫn “Công trường phía trước 100 mét”. Nguyễn K điều khiển xe ô tô 75A-ABC.DĐ chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế), với tốc độ khoảng 70-75Km/h (theo lời khai của K). Lúc này, phía trước cùng chiều với xe ô tô do Nguyễn K điều khiển có ông Trần Văn Ch, sinh năm: 1969, trú tại thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đang dắt xe đạp đi bộ qua đường (từ phần đường hướng Huế - Đà Nẵng sang phần đường hướng Đà Nẵng - Huế) nhưng thiếu chú ý quan sát. Do Nguyễn K điều khiển xe ô tô 75A-ABC.DĐ không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua đoạn đường có biển báo nguy hiểm “Đi chậm” nên xe ô tô 75A-ABC.DĐ do Nguyễn K điều khiển đã va chạm vào xe đạp do ông Trần Văn Ch đang dắt bộ qua đường gây tai nạn. Hậu quả: Ông Trần Văn Ch bị thương cấp cứu tại bệnh viện sau đó chết, xe ô tô 75A-ABC.DĐ và xe đạp bị hư hỏng.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường (hướng Đà Nẵng - Huế) xác định*:

Vụ tai nạn xảy ra thuộc phần đường bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế) rộng 5,25 mét, trên mặt đường có kẻ vạch sơn màu trắng chia mặt đường thành phần đường dành cho xe cơ giới và phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ. Phần

đường dành cho xe cơ giới rộng 3,36 mét, phần đường dành cho người đi bộ và xe thô sơ rộng 1,74 mét.

Cách biển báo nguy hiểm “Đi chậm” 41 mét về phía Huế, ở trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế) có 02 dãy dấu vết (dãy dấu vết 1, 2) chà xước đen mặt đường (vết phanh) chạy song song nhau, có chiều hướng Đà Nẵng - Huế, khoảng cách giữa dãy dấu vết (1) và (2) là 1,36 mét.

Dãy dấu vết (1) có kích thước (14,5 x 0,19) mét, có điểm bắt đầu cách mép đường bên phải 2,06 mét, điểm kết thúc là vị trí xe ô tô 75A-ABC.DĐ (dấu vết 1).

Dãy dấu vết (2) có kích thước (14,5 x 0,19) mét, có điểm bắt đầu cách mép đường bên phải 3,63 mét, điểm kết thúc là vị trí xe ô tô 75A-ABC.DĐ (dấu vết 2).

Xe ô tô 75A-ABC.DĐ đang trong tình trạng đầu đổ trên đường, đầu quay hướng Huế, đuôi quay hướng Đà Nẵng, trực trước bánh xe bên phải cách mép đường bên phải 1,3 mét, trực sau bánh xe bên phải cách mép đường bên phải 1,3 mét.

Cách điểm đầu (dấu vết 2) 0,24 mét về phía tim đường, ở phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế) có 01 dãy dấu vết chà xước mặt đường thẳng hàng, không liên tục, có chiều hướng Đà Nẵng - Huế, kích thước (10,34 x 0,001 x 0,5) mét, có điểm bắt đầu cách mép đường bên phải 4,06 mét, điểm kết thúc là vị trí chiếc xe đạp nữ hiệu Mountain (dấu vết 3).

Xe đạp nữ hiệu Mountain nằm nghiêng trái, đầu quay hướng Huế, đuôi quay hướng Đà Nẵng, trực trước cách mép đường bên phải 05 mét, trực sau cách mép đường bên phải 5,2 mét.

Trong khoảng cách giữa (dấu vết 3) với xe ô tô 75A-ABC.DĐ, trên mặt đường có 01 đám mảnh nhựa vỡ nằm rải rác tập trung ở phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (dấu vết 4).

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:*

- Xe ô tô 75A-106.40: Móp méo ở phần đầu bên trái chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 0,7 x 0,5 mét, cao so với mặt đất 0,6 mét.

- Xe đạp: Vỡ dè trước; cong tay cầm lái bên trái; móp méo, trầy xước toàn bộ thân xe bên trái; móp méo cong toàn bộ thân xe bên phải, cong vành bánh trước của xe.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 284-18/TT ngày 20/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn Ch như sau:*

1. Chẩn đoán pháp y: Đa chấn thương vỡ khối xương sọ, gãy xương lồng ngực, không có chỉ định phẫu thuật ...gây tử vong.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

** Ngày 04/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận, xác định giá trị thiệt hại về tài sản của xe ô tô 75A-ABC.DĐ là: 4.800.000*

đồng; xe đạp có giá trị thiệt hại: 565.000 đồng. Tổng cộng: 5.365.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ: Xe ô tô biển kiểm soát 75A-ABC.DĐ (cùng các giấy tờ của xe); 01 xe đạp bị hư hỏng và 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn K.

Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ trả lại xe ô tô 75A-ABC.DĐ (cùng các giấy tờ liên quan của xe) và xe đạp cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng D của bị cáo Nguyễn K.

Về phần dân sự:

Chủ xe ô tô 75A-ABC.DĐ, bị cáo Nguyễn K và đại diện hợp pháp gia đình của người bị hại (ông Trần Văn Ch) đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường các khoản tiền điều trị, mai táng và các chi phí khác với tổng số tiền 63.756.000 đồng (sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) - trong đó, chủ sở hữu xe ô tô 75A-ABC.DĐ bồi thường số tiền 31.878.000 đồng (ba mươi một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng), bị cáo Nguyễn K bồi thường 31.878.000 đồng (ba mươi một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Đại diện hợp pháp gia đình của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 01/5/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về vấn đề dân sự: Trong quá trình điều tra các bên đã thỏa thuận với nhau đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Duy T (chồng của chị Trần Thị Thúy H là bị đơn dân sự trong vụ án) tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án này không ai có ý kiến, yêu cầu hoặc khiếu nại liên quan đến các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn K về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm phurong tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân chết của ông Trần Văn Ch và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/11/2018, Nguyễn K (có giấy phép lái xe hạng D, có giá trị đến ngày 17/7/2019) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A-ABC.DĐ chạy hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến Km 0⁺⁵⁵⁰ đường dẫn phía Bắc hầm P, thuộc địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn K điều khiển xe ô tô 75A-ABC.DĐ chạy trên phần đường dành cho xe cơ giới bên phải (hướng Đà Nẵng - Huế), với tốc độ khoảng 70-75Km/h Lúc này, phía trước cùng chiều với xe ô tô do Nguyễn K điều khiển có ông Trần Văn Ch, đang dắt xe đạp đi bộ qua đường (từ phần đường hướng Huế - Đà Nẵng sang phần đường hướng Đà Nẵng - Huế) nhưng thiếu chú ý quan sát. Do bị cáo điều khiển xe ô tô 75A-ABC.DĐ không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép nên xe ô tô 75A-ABC.DĐ do Nguyễn K điều khiển đã va chạm vào xe đạp do ông Trần Văn Ch đang dắt bộ qua đường gây tai nạn. Hậu quả: Ông Trần Văn Ch bị thương cấp cứu tại bệnh viện sau đó chết, xe ô tô 75A-ABC.DĐ và xe đạp bị hư hỏng. Có giá trị thiệt hại tổng cộng 5.365.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của bị cáo Nguyễn K và bị hại. Cụ thể:

Lỗi của bị cáo Nguyễn K là điều khiển xe ô tô 75A-ABC.DĐ không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép, chủ quan không quan sát thấy biển báo nguy hiểm “Đi chậm” và biển báo chỉ dẫn “Công trường phía trước 100 mét”, đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn làm ông Trần Văn Ch chết; đồng thời còn gây thiệt hại về tài sản của xe ô tô 75A-ABC.DĐ và xe đạp với tổng số tiền là: 5.365.000 đồng (năm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Do vậy, Nguyễn K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Lỗi của bị hại ông Trần Văn Ch là dắt xe đạp đi bộ qua đường tại nơi không có biển báo hiệu dành cho người đi bộ qua đường, thiếu chú ý quan sát khi xe ô tô 75A-ABC.DĐ đang đi tới, qua đường không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ nên đây cũng là một trong những nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn và hậu quả của vụ án.

Với hành vi, hậu quả và tính chất lỗi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì quá trình điều tra bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng và các chi phí khác số tiền 63.756.000 đồng (trong đó, tiền của bị cáo bồi thường là 31.878.000 đồng, tiền của bị đơn dân sự bồi thường là 31.878.000 đồng); bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt tù và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo K. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

Sau khi xem xét toàn diện hành vi, tính chất lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng phát huy tác dụng của hình phạt và không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh đối với loại tội phạm này.

[4] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn K, bị đơn dân sự - chủ xe ô tô 75A-ABC.DĐ và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường các khoản tiền cấp cứu, mai táng và các chi phí khác với tổng số tiền 63.756.000 đồng. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy T (chồng của chị Trần Thị Thúy H là bị đơn dân sự trong vụ án) tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý nhận; số tiền này được giao một lần vào ngày 13/6/2019. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ngày 03/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ trả lại xe ô tô 75A-ABC.DĐ (cùng các giấy tờ liên quan của xe) và xe đạp cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng D của bị cáo Nguyễn K.

Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý này là đúng quy định của pháp luật. Đối với giấy phép lái xe hạng D của bị cáo Nguyễn K thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo K đến Tòa án để nhận lại.

[6] Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo Nguyễn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/6/2019). Giao bị cáo Nguyễn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vấn đề dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Duy T (chồng của chị Trần Thị Thúy H là bị đơn dân sự trong vụ án) tự nguyện hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); số tiền này được giao cho đại diện hợp pháp của bị hại một lần vào ngày 13/6/2019.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P (02 bản);
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại, bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Ngọc Tú